TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2021/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 09 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định:Bà Sơn Thị Nhân

Căn cứ các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 32; 33; 34; 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ các điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, giữa:

- *Người khởi kiện*: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 28/837, tổ Trường Chinh 4, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng;

- *Người bị kiện*: Ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 28/837, tổ Trường Chinh 4, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng;

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải bà Bùi Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 28/837, tổ Trường Chinh 4, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng và ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 28/837, tổ Trường Chinh 4, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Bùi Thị T và Ông Nguyễn Công Q thuận tình ly hôn.

Con chung: Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Công Q có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/3/2021, giao con cho bà Bùi Thị T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Công Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Công Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghịxem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường N, quận L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân